

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGA SƠN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST  
Ngày: 15/9/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình; Bà Dương Thị Thoa.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST, ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST - HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Phương N** - sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Hải Tiến, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Văn B và bà Cao Thị Q. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc T** – sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Đông Sơn, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến nay (có mặt).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị Q – sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Hải Tiến, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

\* Người làm chứng:

- Anh Mai Văn T – sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu Yên Hạnh 2, thị trấn N, huyện S, Thanh Hóa

- Anh Thịnh Văn L – sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn An Thọ, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Phương N – sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trung Điền, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Văn M – sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 30/4/2020 tại thôn Hải Tiến, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Nga Sơn phát hiện Trần Phương N và Phạm Ngọc T vừa thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mai Văn T, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của Mai Văn T một túi nilon có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong theo quy định, ký hiệu (*quả tang*). Thu giữ của Trần Phương N số tiền 300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng đỏ, BKS 36G1 – 219.83.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Phương N tại thôn Hải Tiến, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả đã phát hiện và thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong theo quy định, ký hiệu (*khám xét*).

Quá trình điều tra xác định: Trần Phương N khai nhận đã mua số ma túy đá (Methamphetamine) của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực Trạm thu phí tuyến đường Hà Nội – Hưng Yên vào khoảng tháng 3/2020 với giá 500.000đ, rồi về san chia thành các gói nhỏ, bán cho ai có nhu cầu mua sử dụng để kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2020, Mai Văn T gọi điện thoại cho N để hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000đ, N đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận. Lúc này, Phạm Ngọc T cũng đang có mặt tại nhà N nên N rủ T đi cùng để bán ma túy cho T. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu trắng đỏ, BKS 36G1 – 219.83 chở T, đồng thời đưa cho T cầm 01 gói ma túy đá. Mai Văn T sau khi gọi điện thoại cho N đã rủ Hoàng Văn M đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khi gặp nhau tại đoạn đường đã hẹn gần nhà N, T đã đưa cho T 01 gói ma túy đá và nhận của T 300.000đ rồi đưa lại cho N. Ngay sau khi N, T, T thực hiện xong hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 30/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thành phần, khối lượng trong các túi nilon thu giữ của Mai Văn T và Trần Phương N. Tại Kết

luyện giám định số: 1262/PC09, ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu (*quả tang*) thu giữ của Mai Văn T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,041g (không thấy không bốn một gam), loại: Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu (*khám xét*) thu giữ tại nơi ở của Trần Phương N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,016g (không thấy không một sáu gam), loại: Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Trần Phương N và Phạm Ngọc T đã mua bán và cất giấu bị thu giữ là 0,057g (không thấy không năm bảy gam), loại: Methamphetamine.

Ngoài ra, Trần Phương N và Phạm Ngọc T còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2020, anh Thịnh Văn L được bạn bè giới thiệu, nên đã gọi điện thoại cho Trần Phương N hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ để sử dụng, N đồng ý và hẹn địa điểm để mua bán ma túy tại khu vực nhà nghỉ Vàng Anh thuộc xã G. N lấy 01 gói ma túy đá đưa cho Phạm Ngọc T cầm rồi điều khiển xe mô tô chở T đến điểm hẹn. Khi gặp L thì T đưa cho L 01 gói ma túy, còn N nhận số tiền 300.000đ do L đưa.

- Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2020, anh Mai Văn T gọi điện thoại cho Trần Phương N hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ để sử dụng, N đồng ý và hẹn địa điểm để mua bán ma túy tại đoạn đường Ủy ban nhân dân xã Y di H. Khi gặp T, N đã bán cho T 01 gói ma túy và nhận của T số tiền 300.000đ.

- Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2020, anh Hoàng Phương N gọi điện thoại cho Trần Phương N hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ để sử dụng, N đồng ý và hẹn địa điểm để mua bán ma túy tại đoạn đường Ủy ban nhân dân xã Y di H. Khi gặp anh N thì Trần Phương N đã bán cho anh N 01 gói ma túy và nhận số tiền 300.000đ.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2020 đến ngày 30/4/2020, Trần Phương N đã 04 lần mua bán trái phép chất ma túy, Phạm Ngọc T 02 lần mua bán trái phép chất ma túy.

Số vật chứng của vụ án thu được gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu trắng đỏ BKS 36G1 – 219.83; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; số tiền 300.000đ và toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSNS-MT, ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trần Phương N, Phạm Ngọc T theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Phương N, Phạm Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phương N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Cao Thị Q 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu trắng đỏ BKS 36G1 – 219.83. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo N. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo N số tiền 900.000đ có được từ việc 03 lần bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn lại được niêm phong sau giám định của vụ án vì không có giá trị sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Phương N, Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Phương N, Phạm Ngọc T với thái độ xem thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ cao bằng cách mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 30/4/2020 tại thôn Hải Tiến, xã H, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, Trần Phương N và Phạm Ngọc T đã bán 01 gói ma túy có khối

lượng 0,041g, loại: Methamphetamine cho Mai Văn T với giá 300.000đ thì bị Công an huyện Nga Sơn phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Khám xét nơi ở của Trần Phương N thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,016g, loại: Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là 0,057g, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định, ngoài lần bán trái phép chất ma túy ở trên ra Trần Phương N còn 03 lần bán trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine thu được số tiền 900.000đ; Phạm Ngọc T đồng phạm cùng Trần Phương N 01 lần bán trái phép chất ma túy, loại: Methamphetamine .

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố các bị cáo Trần Phương N, Phạm Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó. Nhưng các bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà mua bán để kiếm lời. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Trần Phương N là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi N là người khởi xướng, lôi kéo Phạm Ngọc T phạm tội, nên Trần Phương N phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn Phạm Ngọc T.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trần Phương N, Phạm Ngọc T là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo N, T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, tại cơ quan điều tra các bị cáo đã tự thú các lần phạm tội trước đó. Các bị cáo đều có người thân là người có công với Cách Mạng (bị cáo N có ông Nội tham gia Thanh niên xung phong, ông Ngoại tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo T có ông Ngoại tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bà Ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ đều được tặng Bằng khen). Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, chưa có vợ con, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần trả lại cho bà Cao Thị Q (là mẹ bị cáo N) 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu trắng đỏ BKS 36G1 – 219.83 là phù hợp với thực tế, bởi số tiền mua chiếc xe mô tô trên là tích góp của bố mẹ bị cáo, thời điểm mua xe (tháng 02/2016) bị cáo mới học xong Phổ thông trung học, chưa có việc làm, chưa có thu nhập, bị cáo đứng tên chủ sở hữu là do bị cáo có Bằng lái xe, biết sử dụng và để phục vụ cho nhu cầu của gia đình, khi bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại để bán ma túy bố mẹ bị cáo không biết. Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dùng để liên lạc bán ma túy và số tiền 300.000đ có được từ việc bán ma túy thu giữ của bị cáo N. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo N số tiền 900.000đ có được từ việc 03 lần bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định của vụ án vì không có giá trị sử dụng. Số vật chứng trên hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên bố: Các bị cáo Trần Phương N, Phạm Ngọc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

\* Xử phạt: 1. Bị cáo Trần Phương N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

2. Bị cáo Phạm Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

\* Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Cao Thị Q (là mẹ bị cáo N) 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu trắng đỏ BKS 36G1 – 219.83. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo N. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo N số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) có được từ việc 03 lần bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định. Số vật chứng trên theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Phương N, Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- CA huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Xuân Hùng**